Ngày soạn: 30//08/2024 Ban giám hiệu ký duyệt ngày 04/09/20024

Ngày dạy:

**CHƯƠNG 1: CHÂU ÂU**

**Tiết 1,2,3** . **BÀI 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN CHÂU ÂU**

Thời gian thực hiện: 03 tiết

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.

- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuýp, Vôn-ga); các đới thiên nhiên ở châu Âu.

## 2. Về năng lực

- *Năng lực chung:*

+ Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học;

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin liên quan đến nội dung bài học

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- *Năng lực Địa lí:*

+ Năng lực nhận thức Địa lí: xác định vị trí, hình dạng, kích thước của châu Âu. Phân tích và giải thích được các đặc điểm tự nhiên của châu Âu

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: Sử dụng phương tiện trong môn Địa lí để tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu.

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống

**3. Về phẩm chất**

- *Chăm chỉ, trung thực:* Tích cực, tự giác hoàn thành các câu hỏi, nhiệm vụ học tập.

- *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức bảo vệ tự nhiên.

- *Nhân ái*: Yêu thích môn học và tìm hiểu thêm về châu Âu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ tự nhiên châu Âu.

- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Âu.

- Hình ảnh, video về thiên nhiên châu Âu.

- Phiếu học tập: Tìm hiểu địa hình, khí hậu, sông ngòi, các đới thiên nhiên châu Âu…

- Máy tính, máy chiếu…

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Gợi mở và kết nối kiến thức, tạo hứng thú để học sinh muốn tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên châu Âu trong tiết học hôm nay.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho học sinh hoàn thiện cột “K” và cột “W” để thể hiện những điều đã biết và muốn biết về châu Âu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Em đã biết gì về châu Âu? | Em muốn biết gì về châu Âu? | Em đã tìm hiểu được gì về châu Âu? |
| (K) | (W) | (L) |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân theo sự chỉ dẫn của giáo viên.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HV vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu vị trí địa lí , hình dạng, kích thước**

**a)** **Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Âu.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập - HĐ cá nhân**

*Khai thác thông tin mục 1 và quan sát H.1 SGK trang 97, hãy:*

+ Xác định trên bản đồ:

▪ Các biển: Địa Trung Hải, Ban Tích, Biển Đen.

▪ Bán đảo: Xcan-đi-na-vi, I-bê-rich, I-ta-li-a.

+ Hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Tiếp giáp châu lục |  |
| Giáp biển và đại dương |  |
| Nằm trong khoảng vĩ độ |  |
| Thuộc lục địa |  |
| Hình dạng |  |
| Diện tích |  |
| Ảnh hưởng của vị trí đối với thiên nhiên |  |

**- Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

+ GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Tiếp giáp châu lục | Châu Á. |
| Giáp biển và đại dương | Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương và Địa Trung Hải. |
| Nằm trong khoảng vĩ độ | 360B đến 710B. |
| Thuộc lục địa | Á - Âu. |
| Hình dạng | Đường bờ biển cắt xẻ tạo thành nhiều bán đảo, vũng vịnh... |
| Diện tích | 10 triệu km2. |
| Ảnh hưởng của vị trí đối với thiên nhiên | Thiên nhiên phân hóa đa dạng; phần lớn nằm trong đới ôn hòa bán cầu Bắc. |

**- Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

+ HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

+ HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

**- Bước 4. Kết luận, nhận định**

GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **1. Vị trí địa lí, hình dạng, kích thước** |
| **-Vị trí địa lí:**  **+ Châu Âu là bộ phận của lục địa Á - Âu, ngăn cách với châu Á bởi dãy U-ran.**  **+ Phần lớn lãnh thổ châu Âu thuộc đới ôn hòa bán cầu Bắc.**  **- Hình dạng: Đường bờ biển bị cắt xẻ mạnh, tạo thành nhiều bán đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.**  **- Kích thước: Diện tích trên 10 triệu km2 (nhỏ thứ 2 thế giới sau châu Đại Dương)** |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình châu Âu**

**a) Mục tiêu:**

- HS phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính ở châu Âu.

- Xác định được một số dãy núi và đồng bằng chính ở châu Âu.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

*? Châu Âu có mấy khu vực địa hình? Đó là những dạng nào*

*? Xác định các khu vực địa hình đó trên bản đồ*

+ Hoạt động nhóm: 6 nhóm nhỏ

+ Nhiệm vụ: Hoàn thiện phiếu học tập; trình bày sản phẩm, chấm bài của nhóm được phân công (thời gian: 3 phút)

▪ **Nhiệm vụ 1**: Phân tích đặc điểm các khu vực địa hình của châu Âu?

▪ **Nhiệm vụ 2**: Xác định một số dãy núi và đồng bằng chính ở Châu Âu.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Đồng bằng** | **Miền núi** | |
| Núi già | Núi trẻ |
| Đặc điểm |  |  |  |
| Phân bố |  |  |  |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận. Giáo viên hỗ trợ giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS xác định được trên ban đổ một sô dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu:

+ Một số dãy núi: Xcan-đi-na vi, U-ran, An-pơ, Các-pát, Ban-căng,...

+ Một số đồng bằng: Bắc Âu, Đông Âu, Hạ lưu Đa-nuýp, Trung lưu Đa-nuýp,...

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận (5 phút):**

**+** Giáo viên mời đại diện 1-2 nhóm lên trình bày sản phẩm.

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV yêu cầu HS đọc phần “Em có biết” và GV bổ sung 1 số thông tin về đồng bằng Đông Âu, dãy núi Scandinavi, dãy An-pơ, …

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, xếp hạng về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm, chốt lại một số kiến thức cơ bản.

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên**  **a. Địa hình** |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Khu vực** | **Đồng bằng** | **Miền núi** | | | Núi già | Núi trẻ | | Đặc điểm | - Chiếm 2/3 diện tích châu Âu.  - Có nhiều nguồn gốc hình thành khác nhau. | - Phần lớn có độ cao trung bình hoặc thấp. | - Phần lớn có độ cao dưới 2000m. | | Phân bố | Các đồng bằng Bắc Âu, Đông Âu... | Phía bắc và trung tâm: Xcan-đi-na-vi, U-ran... | Phía nam: An-pơ, Các-pat, Ban-căng... | |

**2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu và sông ngòi châu Âu**

**a) Mục tiêu:** HS trình bày được đặc điểm của khí hậu châu Âu (đới khí hậu cực và cận cực, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận nhiệt) và sông ngòi châu Âu.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*Khai thác thông tin mục 2b và quan sát H.3 SGK:*

*- Xác định các kiểu khí hậu châu Âu. So sánh diện tích các kiểu khí hậu đó?*

*\* Nhiệm vụ 1.*

- GV chia lớp thành 4 nhóm: Dựa vào thông tin SGK, hoàn thành nội dung phiếu học tập sau đây:

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới/kiểu**  **khí hậu** | **Cực**  **và cận cực** | **Ôn đới** | | **Cận nhiệt**  **địa trung hải** |
| Ôn đới  hải dương | Ôn đới  lục địa |
| **Vị trí** |  |  |  |  |
| **Lượng mưa** |  |  |  |  |
| **Đặc điểm** |  |  |  |  |

***+ Nhóm 1:*** Đới khí hậu cực và cận cực.

***+ Nhóm 2:*** Kiểu khí hậu ôn đới hải dương.

***+ Nhóm 3:*** Kiểu khí hậu ôn đới lục địa.

***+ Nhóm 4:*** Đới khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

***\* Nhiệm vụ 2. HĐ cặp đôi***

*Khai thác thông tin mục 2c và quan sát H.4 SGK:*

- *Dựa vào thông tin SGK, Xác định các sông lớn ở châu Âu. Nhận xét mật độ sông ngòi và chế độ nước sông ở châu Âu?*

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

+ GV cho HS đọc mục “em chưa biết” và mở rộng kiến thức về 3 dòng sông lớn ở châu Âu: Sông Vôn-ga, Sông Đa-nuýp, sông Rai-nơ.

+ Tìm hiểu khắc sâu kiến thức: Trả lời câu hỏi: *Vì sao phía tây châu Âu có khí hậu ấm áp và mưa nhiều hơn ở phía đông?*

*Gợi ý 🡪* ***Phía tây châu Âu có khí hậu ấm áp và mưa nhiều hơn ở phía đông vì:***

*- Vùng ven biển phía tây châu Âu chịu ảnh hưởng của biển mạnh hơn, đặc biệt có dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương làm cho nước biển và khí hậu CÂ thêm ấm về mùa đông.*

*- Hơi ấm và hơi ẩm của biển được gió Tây ôn đới thổi quanh năm đưa sâu vào trong đất liền, làm giảm bớt tính chất lục địa của KH, không khí ẩm của biển khi đi sâu vào đất liền bị biến tình dần, ảnh hưởng của biển càng đi sâu về phía đông và đông nam càng yếu đi. Vì thế, càng đi về phía tây, KH châu Âu càng ấm áp, mưa nhiều và ôn hòa hơn.*

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

*+ Khí hậu châu Âu có sự phân hoá đa dạng từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.*

*+ Từ bắc xuống nam có các đới khí hậu cực và cận cực, ôn đới và kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.*

*+ Từ tây sang đông có các kiểu KH ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. Khu vực Tây Âu do chịu ảnh hưởng trực tiếp của dòng biển nóng Bắc Đại tây Dương và gió Tây ôn đới từ biển vào, vì thế khí hậu điều hòa, mùa đông tương đối ấm, mùa hạ mát: mưa quanh năm, lượng mưa TB năm từ 800 - 1000 mm trở lên. Vào sâu trong lục địa: mùa đông khô và lạnh, mùa hạ nóng và ẩm, lượng mưa ít (khoảng 500 mm/năm), mưa chủ yếu vào mùa hạ.*

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của HS và tổng kết.

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên.** |
| ***b. Khí hậu***  - Khí hậu có sự phân hóa từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, bao gồm các đới và kiểu khác nhau.  + Từ bắc xuống nam: Đới KH cực và cận cực, đới KH ôn đới, đới KH cận nhiệt.  + Từ tây sang đông: Kiểu khí hậu ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đới/kiểu**  **khí hậu** | **Cực**  **và cận cực** | **Ôn đới** | | **Cận nhiệt**  **địa trung hải** | | Ôn đới  hải dương | Ôn đới  lục địa | | **Vị trí** | Vùng vĩ độ cao. | Ven Đại Tây Dương. | Phần lớn nội địa. | Ven Địa Trung Hải. | | **Lượng mưa** | Rất thấp, dưới 500mm. | 800 - 1000mm. | Thấp, khoảng 500mm. | 500 - 700mm. | | **Đặc điểm** | Quanh năm lạnh giá. | - Ôn hòa.  - Mùa đông ấm, mùa hạ mát. | - Mùa đông lạnh và khô.  - Mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều. | - Mùa hạ nóng, khô, thời tiết ổn định.  - Mùa đông ấm, mưa nhiều. |   - Ngoài ra, khí hậu ở vùng núi có sự phân hóa theo độ cao.  **c. Sông ngòi**  - Sông ngòi có nguồn nước dồi dào.  - Chế độ nước rất phức tạp.  - Hệ thống kênh đào ở châu Âu rất phát triển.  - Một số sông lớn: Vôn-ga, Đa – nuýp, Rai-nơ |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu đặc điểm đới thiên nhiên của châu Âu**

**a) Mục tiêu:** HS phân tích được đặc điểm các đới thiên nhiên của châu Âu.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Dựa vào nội dung SGK – Mục 2.d

*? Ở châu Âu có mấy đới thiên nhiên? Kể tên?*

+ GV chia nội dung theo bàn và làm việc trong thời gian 3 phút.

+ Nhiệm vụ: hoàn thành bảng để PT đặc điểm các đới thiên nhiên CÂ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm**  **khí hậu** | **Thực vật**  **và đất** | **Động vật** |
| Đới lạnh | Gồm các đảo và quẩn đảo ở BBD và một dải hẹp ở Bắc Âu |  |  |  |
| Đới ôn hoà | Phía bắc |  |  |  |
| Phía tây |  |  |
| Phía đông nam |  |  |
| Phía nam |  |  |

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

+ Hoàn thành bảng (3 phút)

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

Các nhóm ( bàn) báo cáo sản phẩm, nhóm còn lại lắng nghe, NX.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***d. Đới thiên nhiên***  ***Châu Âu có 2 đới thiên nhiên***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đới**  **thiên nhiên** | **Phân bố** | **Đặc điểm**  **khí hậu** | **Thực vật và đất** | **Động vật** | | Đới lạnh | Các đảo, quần đảo ở Bắc Băng Dương và một dải hẹp ở Bắc Âu | Hàn đới, quanh năm lạnh giá. | Chủ yếu là rêu, địa y, cây bụi. Mặt đất bị tuyết bao phủ quanh năm. | Một số loài chịu được lạnh. | | Đới ôn hoà | Phía bắc (Bắc Âu) | Khí hậu lạnh và ẩm ướt. | - Rừng lá kim.  - Nhóm đất điển hình là đất pốt dôn. | Đa dạng về số loài và số lượng cá thể trong mỗi loài.  Có các loài thú lớn: gấu nâu, chồn, linh miêu, chó sói, sơn dương, ... cùng nhiều loai bò sát và các loài chim. | | Phía tây (Tây Âu và Trung Âu) | + Tây Âu có khí hậu ôn hoà, mùa đông ấm, mùa hạ mát, mưa nhiều.  + Trung Âu có lượng mưa ít, mùa đông lạnh, mùa hạ nóng. | - Thực vật có rừng lá rộng. Sâu trong lục địa là rừng hỗn hợp.  - Nhóm đất điển hình là đất rừng nâu xám. | | Phía đông nam (Đông Nam Âu) | Khí hậu mang tính chất lục địa, mưa ít. | - Chủ yếu là thảo nguyên ôn đới.  - Đất điển hình là đất đen thảo nguyên ôn đới. | | Phía nam  (Nam Âu) | Khí hậu cận nhiệt địa trung hải, mùa hạ nóng, khô; mùa đông ấm và có mưa. | - Rừng và câv bụi lá cứng phát triển. | |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về vị trí địa lí và đặc điểm tự nhiên của châu Âu, rèn luyện năng lực hợp tác, trách nhiệm, giao tiếp của học sinh.

**b) Tổ thức thực hiện:**

**-** GV nêu câu hỏi:

***+ Câu hỏi 1:*** Tại sao ở châu Âu, càng vào sâu trong nội địa, lượng mưa càng giảm và nhiệt độ trung bình càng tăng?

***+ Câu hỏi 2:*** Xác định mỗi biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở mục “Luyện tập và vận dụng” – SGK trang 100 thuộc kiểu khí hậu nào ở châu Âu? Giải thích vì sao.

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

**-**  HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân. HS khác nhận xét, bổ sung.

**-** GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **+ Câu hỏi 1:** Ở châu Âu càng vào sâu trong nội địa lượng mưa càng giảm và nhiệt độ trung bình càng tăng vì:  - Phía Tây do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới nên nhiệt độ ấm hơn.  - Vào sâu trong lục địa, ảnh hưởng của biển giảm dần, mùa đông lạnh hơn, nhiệt độ tăng dần.  **+ Câu hỏi 2:** Quan sát các biểu đồ ta thấy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Biểu đồ** | **Gla-xgâu**  **(Anh)** | **Rô-ma**  **(I-ta-li-a)** | **Ô-đét-xa**  **(U-crai-na)** | | Nhiệt độ (0C) | 8,1 | 15,8 | 11,8 | | Lượng mưa (mm) | 1228 | 878 | 441 | | Thuộc kiểu khí hậu | Ôn đới hải dương. | Cận nhiệt địa trung hải. | Ôn đới lục địa. | |

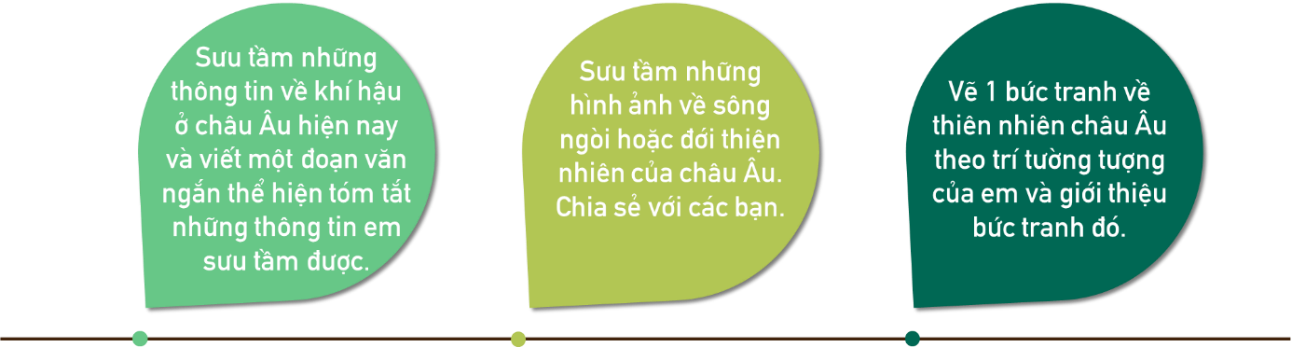
**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS có hiểu biết rộng hơn về vị trí địa lí, hình dạng, kích thước và đặc điểm tự nhiên của châu Âu

**b) Tổ chức thực hiện:**

+ HS hoạt động cá nhân.

+ Lựa chọn thực hiện 1 trong 3 nhiệm vụ.



+ HS làm bài ở nhà và trình bày kết quả tại lớp vào giờ học sau.

Gợi ý: <https://vnews.gov.vn/video/who-canh-bao-ve-bien-doi-khi-hau-o-chau-au-46808.htm>

<https://vnexpress.net/dong-hai-luu-dieu-tiet-khi-hau-chau-au-co-the-ngung-chay-4036910.html>